

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Thế Phương;

Các Thẩm phán:

Bà Đỗ Thị Nhung;

Bà Phan Thị Thu Hương.

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 72/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021.

Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

Nguyên đơn: Ông Đinh Thế P, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số A, đường THĐ, phường B, quận C, thành phố H.

Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số X đường ĐCT, phường T, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị L (Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2021): Ông Vũ Hồng T, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số X đường ĐCT, phường T, quận C, thành phố H.

Tại đơn kháng cáo ngày 04 tháng 6 năm 2021 của nguyên đơn ông Đinh Thế P, kháng cáo với lý do: Nguyên đơn không có nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định giá, do đó Tòa án nhân dân huyện N căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự để ban hành quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án là sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, gây thiệt hại đến quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, việc đình chỉ giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm và kháng cáo của đương sự:

1.1. Quá trình giải quyết vụ án:

Nguyên đơn ông Đinh Thế Phong khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất số 199, tờ bản đồ số 31 thành

lập năm 1995, diện tích 600m² tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai giữa ông Đinh Thế P và bà Trần Thị L được Ủy ban nhân dân xã V chứng thực ngày 22/12/2007 vì lý do hợp đồng này giả mạo chữ viết và chữ ký của ông.

Bị đơn bà Trần Thị L (do ông Vũ Hồng T đại diện) trình bày: Việc chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp giữa ông P và bà L có làm hợp đồng chuyển nhượng, hai bên đều có mặt khi ký hợp đồng và hợp đồng được Ủy ban nhân dân xã V chứng thực ngày 22/12/2007. Sau khi ký hợp đồng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký theo quy định, bà L đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ khi bà L nhận chuyển nhượng diện tích đất này, bà L là người quản lý sử dụng cho đến nay, trên diện tích đất này bà L xây dựng 01 căn nhà cấp 4 diện tích 20m² và trồng cây các loại. Vì vậy, không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông P.

Để có cơ sở giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật thì Tòa án cần phải tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ và thẩm định giá đối với tài sản đang tranh chấp.

Do các bên đương sự không thống nhất được với nhau về giá trị tài sản tranh chấp, ông Đinh Thế P có yêu cầu Tòa án cho tiến hành đo đạc, xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá tài sản, ông Phong yêu cầu Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai là đơn vị tiến hành tổ chức thẩm định giá và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn cũng đồng ý và không có ý kiến gì (bút lục số 30, 31).

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, ông Đinh Thế P có đơn đề nghị về việc xem xét tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá. Nội dung đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xem xét tại chỗ, đo vẽ và thẩm định giá thửa đất số 254 tờ bản đồ số 31 thành lập năm 1995 (nay là thửa đất số 271, tờ bản đồ số 31 thành lập năm 2008) tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai, ông P lựa chọn Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai là tổ chức thẩm định giá tài sản và đồng ý nộp tạm ứng chi phí tổ tụng theo quy định (bút lục số 53).

Ngày 09 tháng 4 năm 2021, ông Đinh Thế P có đơn đề nghị về việc trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết. Nội dung đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông P trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của thửa đất số 199, tờ bản đồ số 31 thành lập năm 1995, diện tích 600m² tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai để làm căn cứ giải quyết tranh chấp, về chi phí ông P có ý kiến sẽ nộp tạm ứng chi phí giám định theo quy định của pháp luật (bút lục số 55).

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện N có Công văn số: 397/CV-TA về việc cung cấp giá dịch vụ thẩm định gửi Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Nai (*sau đây gọi tắt là Công ty*), nội dung yêu cầu Công ty cung cấp cho Tòa án văn bản về chi phí giá dịch vụ thẩm định tài sản tranh chấp (bút

lục số 66). Ngày 07 tháng 5 năm 2021, Công ty có văn bản số: 443/2021/CG-TĐG về việc chào giá dịch vụ thẩm định, số tiền thu dịch vụ thẩm định giá tạm tính: 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) (bút lục số 68).

Căn cứ vào đơn đề nghị về việc trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết đề ngày 09/4/2021 và đơn đề nghị về việc đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ và thẩm định giá đề ngày 05/4/2021 của ông Đinh Thế P. Ngày 10 tháng 5 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện N ban hành Thông báo số: 397/TB-TA nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng, thông báo được tổng đạt trực tiếp cho ông P (bút lục số 70, 71).

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 24, 28/5/2021 thể hiện, ông P chỉ đồng ý nộp 10.000.000 đồng tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ, đo vẽ, trưng cầu giám định, còn 25.000.000 đồng tạm ứng chi phí thẩm định giá thì không đồng ý nộp vì cho rằng Tòa án không có chức năng thu số tiền này. Tòa án đã lập biên bản giải thích cho ông P về việc nếu ông không nộp tạm ứng chi phí thẩm định giá thì Tòa án sẽ đình chỉ việc giải quyết vụ án theo quy định và ông không có quyền khởi kiện lại, nhưng ông P vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý nộp tiền tạm ứng chi phí thẩm định giá.

1.2. Hội đồng phúc thẩm nhận định như sau:

Căn cứ trên lời trình bày của các đương sự, các bên chưa thống nhất về nguồn gốc diện tích đất tranh chấp, giá trị tài sản đang tranh chấp và chưa làm rõ được hiện trạng sử dụng đất, tài sản, công trình xây dựng trên đất,... Để giải quyết toàn diện vụ án, cần thiết phải xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá trị tài sản tranh chấp. Chính nguyên đơn ông Đinh Thế P là người hiểu được việc thẩm định giá tài sản là cần thiết và chủ động nộp đơn yêu cầu thẩm định giá trị tài sản tranh chấp. Nhưng đến hết thời hạn theo thông báo của Tòa án yêu cầu ông P nộp số tiền tạm ứng chi phí thẩm định giá tài sản theo quy định tại Điều 164 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông P vẫn giữ nguyên ý kiến không đồng ý nộp số tiền tạm ứng chi phí thẩm định giá.

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện N đã căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Thế P không có cơ sở chấp nhận.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo không được chấp nhận, nên nguyên đơn ông Đinh Thế P phải chịu án phí phúc thẩm.

[3] Tại phiên họp, Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu và kết luận quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự của cấp sơ thẩm là có căn cứ và đúng quy

định pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông P, giữ nguyên quyết định đình chỉ số: 72/2021/QĐST-DS ngày 01/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện N.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Đinh Thế P. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 72/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Đinh Thế P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm ông P đã nộp (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005779 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N) sẽ được tính trừ vào án phí phúc thẩm, như vậy ông Đinh Thế P đã nộp xong án phí phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện N;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Dân sự, Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Vũ Thế Phương